

<p>Bài 3 (Bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)</p> <p>+ Dựa vào đâu em điền được đáp án như vậy?</p> <p>4. HĐ ứng dụng (1p)</p> <p>5. HĐ sáng tạo (1p)</p>	<p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p> <p>Số tiền cả ba ngày quỹ tiết kiệm đó nhận được là: $75\,500\,000 + 86\,950\,000 + 14\,500\,000 = 176\,950\,000$ (đồng) Đáp số: 176 950 000 đồng</p> <p>- HS làm bài vào vở Tự học</p> <p><u>Đáp án:</u></p> <p>a) $a + 0 = 0 + a = a$ b) $5+a= a + 5$ c) $a + 28 + 2 = a + (28+2) = a + 30$</p> <p>+ Dựa vào tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng</p> <p>- Vận dụng tính chất kết hợp trong bài tính nhanh</p> <p>- Vận dụng tính chất kết hợp để tìm được nhanh nhất đáp số của bài toán 2</p>
--	--

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

TẬP LÀM VĂN LUYỆN TẬP PHÁT TRIỂN CÂU CHUYỆN

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Bước đầu làm quen với thao tác phát triển câu chuyện dựa theo trí tưởng tượng ; biết sắp xếp các sự việc theo trình tự thời gian.

2. Kỹ năng

- HS biết phát triển câu chuyện theo trí tưởng tượng của mình.

3. Thái độ

- Thái độ: Yêu thích văn học, ham học hỏi và tham khảo sách văn học.

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL tự học, Sử dụng ngôn ngữ, NL sáng tạo

* GDKNS : Tư duy sáng tạo phân tích , phán đoán ; Thể hiện sự tự tin ; Xác định giá trị.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Một tờ giấy khổ to.

- HS: Vở BT, sgk.

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Hỏi đáp, thảo luận nhóm, quan sát.
- KT: đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm 2

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động (5p)</p> <p>- GV dẫn vào bài mới</p>	<p>- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ</p>
<p>2. Hoạt động thực hành: (30p)</p>	
<p>* Mục tiêu: Bước đầu làm quen với thao tác phát triển câu chuyện dựa theo trí tưởng tượng ; biết sắp xếp các sự việc theo trình tự thời gian và kể lại được câu chuyện</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>Đề bài: Trong giấc mơ, em được gặp một bà tiên cho ba điều ước và em đã thực hiện cả ba điều ước đó. Hãy kể lại câu chuyện ấy theo trình tự thời gian.</p> <p>- Y/ cầu HS đọc gợi và trả lời các câu hỏi theo gợi ý để phát triển câu chuyện</p> <p>+ <i>Em mơ thấy mình gặp bà tiên trong hoàn cảnh nào? Vì sao bà tiên lại cho em ba điều ước?</i></p> <p>+ <i>Em thực hiện điều ước như thế nào?</i></p> <p>+ <i>Em nghĩ gì khi thức dậy?</i></p> <p>* GDKNS: phân tích câu chuyện theo trí tưởng tượng, phán đoán câu chuyện, và xác định sự tự tin và biết sắp xếp câu chuyện sự việc theo trình tự thời gian.</p> <p>- Y/ cầu HS tự làm bài.</p>	<p>Cá nhân - Nhóm – Lớp</p> <p>- HS đọc, phân tích đề, gạch chân các từ ngữ quan trọng</p> <p>Đề bài: Trong <u>giấc mơ</u>, em được gặp một <u>bà tiên cho ba điều ước</u> và em đã thực hiện cả ba điều ước đó. Hãy kể lại câu chuyện ấy theo <u>trình tự thời gian</u>.</p> <p>- Học sinh đọc</p> <p>+ <i>Mẹ em đi công tác xa. Bố ốm nặng phải nằm viện. Ngoài giờ học, em vào viện chăm sóc bố. Một buổi trưa, bố em ngủ say. Em mệt quá cũng ngủ thiếp đi. Em bỗng thấy bà tiên nắm lấy tay em, khen em là đứa con hiếu thảo và cho em 3 điều ước...</i></p> <p>+ <i>Đầu tiên, em ước cho bố em khỏi bệnh để bố lại đi làm. Điều thứ hai em mong con người thoát khỏi bệnh tật. Điều thứ 3 em mong ước mình và em trai mình học thật giỏi để sau này lớn lên trở thành người kỹ sư giỏi.</i></p> <p>+ <i>Em thức dậy và thật tiếc đó là giấc mơ. Nhưng em vẫn tự nhủ mình sẽ cố gắng để thực hiện được những điều ước đó.</i></p> <p>- Viết ý chính ra vở nháp.</p> <p>- Kể cho bạn nghe trong nhóm 4</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS thi kể. - Gọi HS nhận xét về nội dung và cách thể hiện. <p>3. Hoạt động ứng dụng (1p)</p> <p>4. Hoạt động sáng tạo (1p)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, góp ý bổ sung cho chuyện của bạn. - 5 đến 6 HS thi kể trước lớp. - Kể lại câu chuyện cho người thân nghe - Phát triển câu chuyện theo một hướng khác.
---	--

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

ĐỊA LÍ (VNEN)
TRUNG DU BẮC BỘ (TIẾT 2)

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

ĐỊA LÍ (CT HIỆN HÀNH)
MỘT SỐ DÂN TỘC Ở TÂY NGUYÊN

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Biết Tây Nguyên có nhiều dân tộc cùng sinh sống (Gia-rai, Ê-đê, Ba-na, Kinh,...) nhưng lại là nơi thưa dân nhất nước ta.

2. Kỹ năng

- Sử dụng được tranh ảnh để mô tả trang phục của một số dân tộc Tây Nguyên: Trang phục truyền thống: nam thường đóng khố, nữ thường quấn váy.

* HS năng khiếu: Quan sát tranh, ảnh mô tả nhà rông.

3. Thái độ

- Có ý thức giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc.

4. Góp phần phát triển các năng lực:

- NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Tranh, ảnh về nhà ở, buôn làng, trang phục, lễ hội, các loại nhạc cụ dân tộc

của Tây Nguyên.

- HS: Vở, sách GK,...

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- KT: đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động: (5p)</p> <p>+ Kể tên một số cao nguyên ở Tây Nguyên?</p> <p>+ Khí hậu ở Tây Nguyên có mấy mùa? Nêu đặc điểm của từng mùa?</p> <p>- Nhận xét, khen/ động viên. - GV chốt ý và giới thiệu bài</p>	<p>- TBHT điều hành lớp trả lời và nhận xét:</p> <p>+ Cao nguyên Kon Tum, Đắc Lắc, Lâm Viên, Di Linh, Pleiku.</p> <p>+ Khí hậu ở Tây Nguyên có hai mùa rõ rệt: Một mùa mưa và một mùa khô. Mùa mưa thường có những ngày mưa kéo dài...Mùa khô trời nắng gắt...</p>
<p>2. Bài mới: (30p)</p> <p>* Mục tiêu: Biết Tây Nguyên là nơi có nhiều dân tộc cùng chung sống và những nét độc đáo trong sinh hoạt của họ....</p> <p>* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm-Lớp</p>	
<p>HD 1: Tây Nguyên- nơi có nhiều dân tộc sinh sống:</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc mục 1 trong SGK rồi trả lời các câu hỏi sau:</p> <p>+ Kể tên một số dân tộc ở Tây Nguyên?</p> <p>+ Trong các dân tộc kể trên, những dân tộc nào sống lâu đời ở Tây Nguyên? Những dân tộc nào từ nơi khác đến?</p> <p>+ Mỗi dân tộc ở Tây Nguyên có những đặc điểm gì riêng biệt?</p> <p>+ Để Tây Nguyên ngày càng giàu đẹp, nhà nước cùng các dân tộc ở đây đã và đang làm gì?</p> <p>*GV: Tây Nguyên tuy có nhiều dân tộc cùng chung sống nhưng đây lại là nơi thưa dân nhất nước ta.</p> <p>Hoạt động 2: Nhà rông ở Tây Nguyên:</p>	<p>Cá nhân-Lớp</p> <p>+ Các dân tộc sống ở Tây Nguyên: Giarai, Ê- đê, Ba- na, Xơ- đăng, Tày, Nùng, Kinh, ...</p> <p>+ Trong các dân tộc trên, dân tộc sống lâu đời ở Tây Nguyên là dân tộc Giarai, Ê- đê, Ba- na, Xơ- đăng. Còn các dân tộc từ nơi khác đến là Tày, Nùng, Kinh.</p> <p>+ Mỗi dân tộc ở Tây Nguyên có những đặc điểm riêng biệt như tiếng nói, tập quán, một số nét văn hoá.</p> <p>+ Để Tây Nguyên ngày càng giàu đẹp, nhà nước cùng các dân tộc ở đây đã và đang cùng chung sức xây dựng Tây Nguyên giàu đẹp hơn.</p> <p>Nhóm 2- Lớp</p> <p>- HS thảo luận theo nhóm 2</p>

- GV cho các nhóm dựa vào mục 2 trong SGK và tranh, ảnh về nhà ở, buôn làng, nhà rông của các dân tộc ở Tây Nguyên để thảo luận theo các gợi ý sau:

+ *Mỗi buôn ở Tây Nguyên thường có ngôi nhà gì đặc biệt?*

+ *Nhà rông được dùng để làm gì? Hãy mô tả về nhà rông. (Nhà to hay nhỏ? Làm bằng vật liệu gì? Mái nhà cao hay thấp?)*

+ *Sự to, đẹp của nhà rông biểu hiện cho điều gì?*

- GV sửa chữa và giúp các nhóm hoàn thiện phần trình bày.

Hoạt động 3: Trang phục, lễ hội:

- GV cho các nhóm dựa vào mục 3 trong SGK và các hình 1, 2, 3, 5, 6 để thảo luận theo các gợi ý sau:

+ *Người dân Tây Nguyên nam, nữ thường ăn mặc như thế nào?*

+ *Nhận xét về trang phục truyền thống của các dân tộc trong hình 1, 2, 3.*

+ *Lễ hội ở Tây Nguyên thường được tổ chức khi nào?*

+ *Kể tên một số lễ hội đặc sắc ở Tây Nguyên?*

+ *Người dân ở Tây Nguyên thường làm gì trong lễ hội?*

+ *Ở Tây Nguyên, người dân thường sử dụng những loại nhạc cụ độc đáo nào?*

*** GV tóm tắt lại những đặc điểm tiêu biểu về dân cư, buôn làng và sinh hoạt của người dân ở Tây Nguyên.**

3. Hoạt động ứng dụng (2p)

- Em có suy nghĩ gì về tình đoàn kết các dân tộc ở TN cũng như tình đoàn kết của các dân tộc trên toàn đất nước VN?

- Đại diện nhóm báo cáo kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

+ *Mỗi buôn ở Tây Nguyên thường có một ngôi nhà rông.*

+ *Nhà rông là ngôi nhà chung nhất của buôn. Nhiều sinh hoạt tập thể như hội họp, tiếp khách của cả buôn mỗi nhà rông của mỗi dân tộc đều có nét riêng biệt riêng về hình dáng và cách trang trí....*

+ *Nhà rông càng to đẹp thì chứng tỏ buôn càng giàu có, thịnh vượng*

Nhóm 4 – Lớp

- HS đọc SGK.

- HS thảo luận theo nhóm đôi.

- Đại diện nhóm báo cáo kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

+ *Nam thường đóng khố, nữ thường mặc quần váy. Trang phục ngày hội được trang hoa văn ...*

+ *Mỗi dân tộc đều có nét riêng biệt về trang phục truyền thống của họ.*

+ *Lễ hội ở Tây Nguyên thường được tổ chức vào mùa xuân hay sau vụ thu hoạch.*

+ *Lễ hội cồng chiêng, hội đua voi, hội xuân, lễ hội đâm trâu, lễ ăn cơm mới, ..*

+ *Múa hát, uống rượu cần*

+ *Đàn tơ- rung, đàn krông- pút, cồng, chiêng, ...*

-
Tình đoàn kết biểu thị chúng ta chung 1 nguồn gốc, chung 1 ý chí, luôn luôn sát cánh bên nhau chống lại mọi kẻ thù

4. Hoạt động sáng tạo (1p)

- Suru tâm tranh ảnh về công, chiêng và nhà rông ở Tây Nguyên

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

SINH HOẠT

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TUẦN 7

I. MỤC TIÊU:

- Nắm được ưu - khuyết điểm trong tuần 7
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Biết được phương hướng tuần 8
- GD HS có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.
- Thực hiện an toàn giao thông khi đi ra đường.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần
- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị ND báo cáo.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:

1. Khởi động

- Lớp tham gia trò chơi: Bịt mắt đoán vật

2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:

- 4 Trưởng ban lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loại từng thành viên.
- Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.
- Chủ tịch HĐTQ lên nhận xét chung các ban.
- GV nhận xét chung:
 - + Nề nếp:

.....

.....

+ Học tập:

.....

.....

3. Phương hướng tuần sau:

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10.



4. Lớp văn nghệ - múa hát tập thể về mẹ và cô giáo.

THỂ DỤC TẬP HỢP HÀNG NGANG, DÓNG HÀNG, ĐIỂM SỐ. TRÒ CHƠI: KẾT BẠN

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Thực hiện được tập hợp hàng ngang, dóng thẳng hàng ngang, điểm đúng số của mình
- Trò chơi "Kết bạn". YC biết cách chơi và tham gia chơi được trò chơi.

2. Kỹ năng

- Rèn KN vận động và tham gia trò chơi đúng luật

3. Thái độ

- Giáo dục tình thân tập luyện tích cực và tham gia trò chơi trung thực.

4. Góp phần phát triển các năng lực

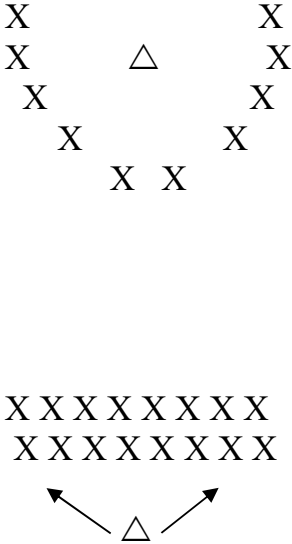
- Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN

- Địa điểm: Sân trường bằng phẳng, an toàn khi tập luyện, vệ sinh sạch sẽ.
- Phương tiện: Còi, kẻ sân chơi trò chơi.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP

NỘI DUNG	Định lượng	PH/pháp và hình thức tổ chức
<u>I. PHẦN MỞ ĐẦU</u> - GV nhận lớp, phổ biến nội dung yêu cầu bài học. - Khởi động	1-2p 3-5p	 X X X X X X X X X X X X X X X X ↙ △ ↘
<u>II. PHẦN CƠ BẢN</u> a. Ôn tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số. +Chia tổ tập luyện do tổ trưởng điều khiển, GV quan sát sửa chữa sai sót cho HS các tổ. +Tập hợp cả lớp, cho từng tổ thi đua trình diễn. GV quan sát, nhận xét, biểu dương thi đua. +Cả lớp tập do GV điều khiển để củng cố. b. Trò chơi "Kết bạn".	10-15p 3- 5p 5p	 X X X X X X X X X X X X X X X X ↙ △ ↘ X X X X

<p>GV nêu tên trò chơi, giải thích cách chơi và luật chơi, cho cả lớp cùng chơi.</p> <p>III. PHẦN KẾT THÚC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS chạy thường một vòng quanh sân trường, chuyển thành đi chậm, vừa đi vừa thả lỏng. - GV cùng HS hệ thống bài. - GV nhận xét, đánh giá kết quả giờ học. 	5p	
--	----	--

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

THỂ DỤC

**ĐI ĐỀU VÒNG PHẢI, VÒNG TRÁI - ĐỨNG LẠI.
TRÒ CHƠI: “NÉM BÓNG TRÚNG ĐÍCH”**

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Biết cách đi đều vòng phải, vòng trái đúng hướng và đứng lại.
- Trò chơi "Bỏ khăn". YC biết cách chơi và tham gia chơi được trò chơi.

2. Kỹ năng

- Rèn KN vận động và tham gia trò chơi đúng luật

3. Thái độ

- Giáo dục tình thân tập luyện tích cực và tham gia trò chơi trung thực.

4. Góp phần phát triển các năng lực




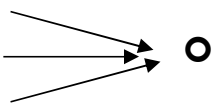


- Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN

- Địa điểm: Sân trường bằng phẳng, an toàn khi tập luyện, vệ sinh sạch sẽ.
- Phương tiện: Còi, kẻ sân chơi trò chơi.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP

NỘI DUNG	Định lượng	PH/pháp và hình thức tổ chức
I. PHẦN MỞ ĐẦU - GV nhận lớp, phổ biến nội dung yêu	1-2p	X X X X X X X X

<p>câu bài học. - Chạy theo hàng dọc quanh sân trường (200 - 300m). - Trò chơi "Làm theo hiệu lệnh"</p>	<p>1-2p 1-2p</p>	<p>X X X X X X X X </p>
<p>II. PHẦN CƠ BẢN Ôn đi đều vòng phải, vòng trái, đứng lại. +Chia tổ tập luyện do tổ trưởng điều khiển, GV quan sát, sửa chữa sai sót cho các tổ. +Tập hợp cả lớp cho từng tổ thi đua trình diễn. GV nhận xét, biểu dương các tổ. +Tập cả lớp do GV điều khiển để củng cố. b. Trò chơi "Ném trúng đích". GV nêu tên trò chơi, giải thích cách chơi và luật chơi, rồi cho một số HS lên chơi thử. Sau đó cho cả lớp cùng chơi.</p>	<p>5-7p 5-6p</p>	<p>X X X X X X X X X X X X X X X X  X X X X X X X X X X X X X X X X X O O X X X X X X X X X X X X X X X X X  X X X X X X X X X X X X X X X X  </p>
<p>III. PHẦN KẾT THÚC - GV cho cả lớp vừa hát vừa vỗ tay theo nhịp. - GV cùng HS hệ thống bài. - GV nhận xét, đánh giá kết quả giờ học.</p>	<p>2-3p 1-2p 1-2p</p>	<p>X X X X X X X X X X X X X X X X </p>

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....
